

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật:

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật:

1. Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Bản vẽ và thuyết minh tổ chức mặt bằng công trường bố trí đầy đủ các khu vực: Thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu, cấp nước thoát nước và cung cấp điện, khu vực tập kết rác thải, nước thải trong quá trình thi công.	Có bản vẽ và thuyết minh tổ chức mặt bằng công trường đầy đủ các khu vực, phù hợp với bản vẽ tổng mặt bằng công trường.	Đạt
	Không có bản vẽ và thuyết minh tổ chức mặt bằng công trường hoặc có nhưng không đầy đủ, không phù hợp với bản vẽ tổng mặt bằng công trường.	Không đạt
1.2. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên.	Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên.	Đạt
	Không có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường hoặc không có thuyết minh sơ đồ hoặc có thuyết minh sơ đồ nhưng không ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

2. Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<ul style="list-style-type: none"> - Công tác thi công tháo dỡ; - Công tác thi công bả, sơn nước dầm, trần, cột, tường...; - Công tác ốp gạch tường; - Công tác thi công chống thấm tường, sê nô, ô văng; - Công tác thi công lớp lót primer cho sàn mái + sê nô; - Công tác thi công tấm alu + khung thép hộp; - Công tác lợp mái che tôn; - Công tác lắp dựng ô cửa nhôm kính; 	Có đề xuất biện pháp thi công (thuyết minh + bản vẽ) đầy đủ các công tác, chi tiết, hợp lý, phù hợp với biện pháp tổ chức thi công cho các công tác theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế.	Đạt
	Không đề xuất biện pháp thi công hoặc có đề xuất biện pháp thi công nhưng không đầy đủ các công tác theo yêu cầu hoặc có đầy đủ các công tác nhưng còn thiếu (thuyết minh hoặc bản vẽ) hoặc biện pháp thi công của một trong các công tác đề xuất không phù hợp theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế.	Không đạt

Gói thầu : Thi công xây lắp

Công trình : Cải tạo, thay mái tôn chống thấm trần nhà và cải tạo hệ thống thoát nước, hệ thống điện – Khu điều trị 4 thuộc Phòng khám Chuyên khoa Răng Hàm mặt tại 217 Hồng Bàng

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
- Công tác thi công lắp đặt hệ thống điện; - Công tác thi công lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước; - Công tác dọn dẹp, vận chuyển phế thải ra khỏi công trường, bàn giao công trình chuẩn bị nghiệm thu hoàn thành.		
Kết luận	Được xác định là đạt.	Đạt
	Được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Thời gian thi công: Đảm bảo thời gian thi công không quá 30 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công.	Có đề xuất thời gian thi công không vượt quá 30 ngày.	Đạt
	Không có đề xuất thời gian thi công hoặc có đề xuất về thời gian thi công nhưng vượt quá 30 ngày.	Không đạt
3.2. Tính phù hợp: - Giữa biểu đồ huy động nhân lực và tiến độ thi công. - Giữa biểu đồ huy động máy móc thiết bị và tiến độ thi công.	Có đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi giữa bố trí nhân lực, máy móc thiết bị và tiến độ thi công. <i>(kèm biểu đồ huy động nhân lực, máy móc thiết bị).</i>	Đạt
	Không có hoặc có đề xuất nhưng không phù hợp giữa bố trí nhân lực, máy móc thiết bị và tiến độ thi công hoặc không có một trong hai biểu đồ huy động nhân lực hoặc máy móc thiết bị.	Không đạt
3.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật, đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Cách thức quản lý dự án:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Tổ chức quản lý dự án	Có biện pháp tổ chức quản lý dự án hợp lý, khả thi phù hợp phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Đạt
	Không có biện pháp tổ chức quản lý dự án hoặc có biện pháp tổ chức quản lý dự án nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
4.2. Tổ chức quản lý hiện trường	Có biện pháp tổ chức quản lý hiện trường hợp lý, khả thi phù hợp phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Đạt
	Không có biện pháp tổ chức quản lý hiện trường hoặc có biện pháp tổ chức quản lý hiện trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình thi công gồm: - Biện pháp, quy trình thực hiện công tác bảo đảm chất lượng thi công công trình. - Biện pháp quản lý tài liệu, hồ sơ, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng đầy đủ cho các nội dung theo yêu cầu hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không đầy đủ các nội dung theo yêu cầu hoặc biện pháp bảo đảm chất lượng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên vật liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên vật liệu đầu vào hợp lý, khả thi, phù hợp với hồ sơ thiết kế, hồ sơ quản lý chất lượng và biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên vật liệu đầu vào hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với hồ sơ thiết kế, hồ sơ quản lý chất lượng và biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. An toàn lao động gồm: - Biện pháp an toàn lao động trong công tác thi công.	Có biện an toàn lao động đầy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không đầy đủ các nội dung hoặc không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
6.2. An toàn phòng cháy chữa cháy: Biện pháp an toàn phòng cháy chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện pháp an toàn phòng cháy chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp an toàn phòng cháy chữa cháy hoặc có biện pháp an toàn phòng cháy chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
6.3. Vệ sinh môi trường: Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

7. Bảo hành, bảo trì:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1 Bảo hành.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Không có hoặc có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
7.2 Bảo trì.	Có đề xuất kế hoạch, quy trình bảo trì công trình trong thời gian bảo hành.	Đạt
	Không có đề xuất kế hoạch, quy trình bảo trì công trình trong thời gian bảo hành.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

8. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<p>Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu trong vòng 03 năm trở lại đây theo quy định tại Khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP gồm:</p> <p>a) Tiến độ thực hiện hợp đồng;</p> <p>b) Chất lượng hàng hóa, dịch vụ, công trình, bao gồm các sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng (nếu có) và các yếu tố khác có liên quan;</p> <p>c) Vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng và lý do.</p>	Nhà thầu không vi phạm hoặc có 01 hợp đồng vi phạm một trong các nội dung các nội dung “a”, “b” và “c” theo quy định tại khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nhà thầu phải kê khai và cam kết nội dung này)	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết hoặc có từ 02 hợp đồng trở lên vi phạm một trong các nội dung “a”, “b” và “c” theo quy định tại khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Không đạt
Kết luận	Được xác định là đạt.	Đạt
	Được xác định là không đạt.	Không đạt

9. Các yếu tố cần thiết khác: Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư, vật liệu.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
9.1 Mức độ đáp ứng vật tư, vật liệu theo Bảng 01. Danh mục các vật tư, vật liệu xây dựng được quy định tại mục III.2 – Chương V của E-HSMT.	Có bảng liệt kê đầy đủ các loại vật tư cho công trình, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng theo Bảng 01. Danh mục các vật tư, vật liệu xây dựng được quy định tại mục III.2, chương V.	Đạt
	Không có bảng liệt kê vật tư cho công trình theo Bảng 01. Danh mục các vật tư, vật liệu xây dựng hoặc có liệt kê nhưng không đầy đủ hoặc có ≥ 02 vật tư không đáp ứng yêu cầu theo quy định tại mục III.2, chương V.	Không đạt
Kết luận	Được xác định là đạt.	Đạt
	Được xác định là không đạt.	Không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 và 9 được đánh giá là đạt, Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 và 9 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính:

Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSĐT để so sánh, xếp hạng các E-HSĐT.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSĐT (nếu có): Không áp dụng.